

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ CÔNG THƯƠNG -
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2013/TTLT-BCT-BKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về quản lý chất lượng đối với thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu để sử dụng trong nước theo mã HS nêu tại Phụ lục I Thông tư này.

Thép xuất khẩu, thép tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và sử dụng thép;
- b) Các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng thép;
- c) Các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định;
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đánh giá sự phù hợp* là việc xác định thép phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong tiêu chuẩn tương ứng hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. *Chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn (Chứng nhận hợp chuẩn)* là việc xác nhận thép phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

3. *Chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (Chứng nhận hợp quy)* là việc xác nhận thép phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

4. *Công bố phù hợp với tiêu chuẩn (Công bố hợp chuẩn)* là việc tổ chức, cá nhân tự công bố thép phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

5. *Công bố phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (Công bố hợp quy)* là việc tổ chức, cá nhân tự công bố thép phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

6. *Công nhận* là việc xác nhận phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định có năng lực phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng.

7. *Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân hoạt động tại Việt Nam chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức đánh giá sự phù hợp của quốc gia, vùng lãnh thổ khác thực hiện.

8. *Tổ chức thử nghiệm* là tổ chức kỹ thuật thực hiện việc xác định đặc tính của thép theo một quy trình xác định.

9. *Tổ chức đánh giá sự phù hợp* là tổ chức tiến hành hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp của thép phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng bằng cách quan trắc và đánh giá kết quả đo, thử nghiệm.

10. *Giám định* là việc xem xét sự phù hợp của thép so với hợp đồng hoặc tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng bằng cách quan trắc và đánh giá kết quả đo, thử nghiệm.

11. *Lô hàng hóa* là tập hợp thép được xác định về số lượng, có cùng tên gọi, mác, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, của cùng một cơ sở sản xuất và thuộc cùng một bộ hồ sơ nhập khẩu.

Chương II

QUY ĐỊNH BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG THÉP

Điều 3. Điều kiện bảo đảm chất lượng thép sản xuất trong nước

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất thép trong nước phải công bố sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tổ chức, cá nhân sản xuất thép trong nước có trách nhiệm công bố tiêu chuẩn áp dụng (tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc gia của các nước, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực) cho sản phẩm, hàng hóa.

3. Việc ghi nhãn hàng hóa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư số 09/2007/TT-BKHCN ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP và Thông tư số 14/2007/TT-BKHCN ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bổ sung Thông tư số 09/2007/TT-BKHCN.

4. Căn cứ đặc thù của từng loại thép, Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quá trình sản xuất. Tổ chức, cá nhân sản xuất thép trong nước có trách nhiệm áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này. Việc chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện.

Điều 4. Điều kiện bảo đảm chất lượng thép nhập khẩu

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép phải công bố tiêu chuẩn áp dụng (tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc gia của các nước, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực) cho hàng hóa trong hợp đồng nhập khẩu.

2. Thép nhập khẩu phải được đánh giá sự phù hợp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Điều 5. Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

1. Việc thử nghiệm, giám định, chứng nhận sự phù hợp chất lượng thép sản xuất trong nước, thép nhập khẩu quy định tại Phụ lục I Thông tư này do tổ chức thử nghiệm, tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện.

2. Bộ Công Thương chỉ định tổ chức thử nghiệm chất lượng thép, cụ thể:

a) Đối với tổ chức thử nghiệm trong nước: Trình tự, thủ tục chỉ định được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30

tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN;

b) Đối với tổ chức thử nghiệm nước ngoài: Thực hiện đánh giá năng lực thử nghiệm thực tế của tổ chức thử nghiệm tại nước ngoài theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 26/2013/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Thông tư số 26/2013/TT-BKHCN) hoặc thực hiện thừa nhận kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm tại nước ngoài căn cứ trên Hiệp định hoặc Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận chất lượng thép. Yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 và Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN.

4. Yêu cầu đối với tổ chức thử nghiệm được chỉ định

a) Đối với tổ chức thử nghiệm trong nước:

- Đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp, Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN;

- Xây dựng, áp dụng và duy trì hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng đối với phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005;

b) Đối với tổ chức thử nghiệm nước ngoài: Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 6 Thông tư số 26/2013/TT-BKHCN.

Chương III

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CHẤT LƯỢNG THÉP

Điều 6. Trình tự, thủ tục và nội dung kiểm tra, đánh giá sự phù hợp chất lượng thép

1. Việc kiểm tra, đánh giá sự phù hợp chất lượng thép sản xuất trong nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và theo các nội dung tại Điều 3 Thông tư này.

2. Việc kiểm tra, đánh giá sự phù hợp chất lượng thép nhập khẩu được thực hiện theo hình thức kiểm tra tại nguồn hoặc đánh giá sự phù hợp theo lô hàng hóa.

3. Phương thức, nội dung kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu tại nguồn.

a) Việc kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu tại nguồn (tại nước xuất khẩu) do Bộ Công Thương chủ trì. Bộ Công Thương thành lập đoàn kiểm tra có thành phần gồm: đại diện của Bộ Công Thương (02 người), Bộ Khoa học và Công nghệ (01 người), tổ chức đánh giá sự phù hợp (01 người). Sau khi kiểm tra, đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu về Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) để làm căn cứ xem xét, quyết định việc miễn, giảm kiểm tra trong thời hạn 03 năm. Trong thời gian còn hiệu lực của quyết định miễn, giảm kiểm tra, sẽ tiến hành kiểm tra xác suất theo lô hàng hóa.

Chi phí cho việc kiểm tra tại nguồn do tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép chi trả; mức chi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính;

b) Cơ quan Hải quan căn cứ vào quyết định miễn, giảm kiểm tra chất lượng thép của Bộ Công Thương để làm thủ tục thông quan. Đối với thép quy định tại Phụ lục II Thông tư này, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép phải bổ sung thêm giấy tờ sau:

- Bản đăng ký mục tiêu, năng lực sản xuất có xác nhận của Bộ Công Thương (Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép đồng thời là người sử dụng thép). Trình tự, thủ tục xác nhận năng lực, mục tiêu sử dụng thép được quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

- Hợp đồng mua bán hoặc ủy quyền nhập khẩu với người sử dụng (Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu thép không phải là người sử dụng thép).

4. Phương thức, nội dung đánh giá sự phù hợp chất lượng thép nhập khẩu theo lô hàng hóa.

a) Hồ sơ đánh giá sự phù hợp đối với thép nhập khẩu bao gồm:

- Giấy đăng ký đánh giá sự phù hợp chất lượng thép nhập khẩu: 01 bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư này);

- Hợp đồng nhập khẩu hàng hóa (Contract): 01 bản (có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân);

- Hóa đơn (Invoice): 01 bản (có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân);

- Vận đơn (Bill of Lading): 01 bản (có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân);

- Danh mục hàng hóa kèm theo (Packing list): 01 bản (có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân);

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu: 01 bản (có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân);